

Bản án số: 01/2025/ DSST
Ngày 13-8-2025
“V/v: Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Văn Khánh
2. Ông Trần Thanh Duy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - QN.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5-QN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/TLST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 09/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-DS ngày 26/6/2025; Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - QN, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Thanh L, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn AP, xã PG, tỉnh QN.

(Trước là: Thôn AP, xã HD, huyện NH, tỉnh QN)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn Phú VĐ, xã NH, tỉnh QN.

Trước là: TDP Phú V, thị trấn CC, huyện NH, tỉnh QN.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Xuân P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn AP, xã PG, tỉnh QN.

(Trước là: Thôn AP, xã HD, huyện NH, tỉnh QN).

Ông L, bà P có mặt. Ông V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Vũ Thanh L trình bày:*
Vào ngày 15/11/2019 ông Nguyễn Quang V viết “Giấy mượn tiền” của vợ chồng ông L, bà P với số tiền 40.000.000 đồng, và có hẹn đến ngày 25/5/2020 âm lịch sẽ trả nợ. Đến hẹn ông V không trả nợ cho hai vợ chồng ông L. Ông L, bà P có đến nhà hỏi nợ nhiều lần nhưng ông V cứ hứa hẹn không chịu trả. Đến ngày 07/3/2025 ông Nguyễn Quang V đã viết lại giấy hẹn nợ gốc 40.000.000 đồng

cộng với 10.000.000 đồng là tiền lãi từ năm 2019 đến nay (gọi là tiền trượt giá) tổng cộng là 50.000.000 đồng. Hẹn đến ngày 10/3/2025 sẽ trả cho vợ chồng ông L. Tuy nhiên đến hẹn ông V vẫn không trả. Vợ chồng ông đã nhiều lần đến nhà gặp ông V để hỏi nợ nhưng ông V không chịu trả tiền. Vì vậy ông Vũ Thanh L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quang V phải trả cho ông Vũ Thanh L, bà Nguyễn Thị Xuân P số tiền còn nợ 50.000.000 đã mượn và không yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

-Về án phí DSST: đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Quang V đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo Thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện NH (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - QN) nhưng bị đơn không có văn bản trả lời cho Tòa án nên không có lời khai và không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Xuân P trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Vũ Thanh L, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Ông Nguyễn Quang V có địa chỉ tại Thôn Phú V Đông, xã NH, tỉnh QN. (Trước là: TDP Phú V Đông, thị trấn CC, huyện NH, tỉnh QN).

Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 -QN (Trước là TAND huyện NH, tỉnh QN) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 26/6/2025, ông Nguyễn Quang V vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 13/8/2025, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt.

Căn cứ điểm Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Ông Vũ Thanh L cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính “Giấy mượn tiền” lập ngày 25/11/2019 và Giấy hẹn ngày 07/3/2025 có chữ ký người mượn tiền là Nguyễn Quang V. Trong giấy mượn tiền có hẹn ngày trả nợ, không thỏa thuận lãi suất.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thay đổi ngày xét xử. Nhưng ông V không có văn bản

phản hồi ý kiến về việc ông Vũ Thanh L, bà Nguyễn Thị Xuân P phải có trách nhiệm trả cho ông Vũ Thanh L, bà Nguyễn Thị Xuân P số tiền ông Nguyễn Quang V đã mượn vào năm 2019 và theo giấy hẹn đã chốt vào ngày 07/3/2025 là 50.000.000 đồng.

[4] Theo giấy mượn tiền đề ngày 25/11/2019 và Giấy hẹn ngày 07/3/2025 ông Nguyễn Quang V đã thừa nhận có mượn của vợ chồng ông L số tiền 40.000.000 đồng và tiền lãi từ năm 2019 đến ngày 7/3/2015 là 10.000.000 đồng. Tổng cộng 02 khoản là 50.000.000 đồng và hẹn đến ngày 10/3/2025 sẽ trả nhưng đến hạn ông V chưa trả nợ. Vì vậy ông Vũ Thanh L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quang V phải có trách nhiệm trả số nợ 50.000.000 đồng cho ông Vũ Thanh L, bà Nguyễn Thị Xuân P là có cơ sở và đảm bảo quy định của pháp luật.

Về lãi suất: ông Vũ Thanh L, bà Nguyễn Thị Xuân P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Vũ Thanh L, bà Nguyễn Thị Xuân P không phải chịu án phí sơ thẩm.
Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Thanh L.

Buộc ông Nguyễn Quang V phải trả cho ông Vũ Thanh L và bà Nguyễn Thị Xuân P số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng. (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Ông Vũ Thanh L, bà Nguyễn Thị Xuân P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND Khu vực 5 - QN;
- THADS tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diệu